

Số: 312/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang

Ngày 18/11/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 818/SNV-TCBC ngày 18/11/2019 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 172/QĐ-STP ngày 18/11/2019 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định gồm đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Chuyên viên Sở Tư pháp.

Ngày 19/11/2019, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định, tham dự họp thẩm định có đại diện Công an tỉnh, UBND phường Phan Thiết. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định số 132-QĐ/TW*);

- Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (*Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết*)

1. Tên (trích yếu) dự thảo Quyết định, quy định:

“Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang”, đề nghị chỉnh sửa tên dự thảo Quyết định theo hướng “Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, vì tại phạm vi điều chỉnh dự thảo Quy định đã quy định cụ thể gọi chung.

2. Dự thảo Quy định

2.1. Điều 3 (*Nguyên tắc đánh giá, xếp loại*)

- Khoản 4 quy định “4. Đánh giá xếp loại là việc làm thường xuyên hằng năm, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong quá trình đánh giá, xếp loại các tiêu chí đánh giá được điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh”.

Đề nghị bỏ quy định không phải nguyên tắc đánh giá, xếp loại là “Trong quá trình đánh giá, xếp loại các tiêu chí đánh giá được điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh”.

- Đề nghị bổ sung nguyên tắc “kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm”, “gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể” cho phù hợp với khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định số 132-QĐ/TW.

2.2. Điều 4 (*Căn cứ đánh giá, xếp loại*)

Khoản 4 quy định: “4. Kết quả đánh giá, xếp loại của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc); kết quả đánh giá, xếp loại của công chức, viên

chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị trực thuộc)”.

Đề nghị bỏ quy định “*(đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị trực thuộc)*”, vì đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc hay đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị trực thuộc đều phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp để đánh giá, xếp loại.

2.3. Điều 5 (Thời điểm đánh giá, xếp loại), quy định:

“Thời điểm đánh giá, xếp loại thực hiện trong tháng 12 và hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 hằng năm”.

Quy định trên mới chỉ quy định thời điểm hoàn thành đánh giá, phân loại cơ quan của thẩm quyền là “*trước ngày 25 tháng 12 hằng năm*”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 12 dự thảo Quy định quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị “*2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tự chấm điểm, đề xuất mức xếp loại chất lượng của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành trước ngày 20/12 của năm...*”.

Vì vậy, để đảm bảo rõ ràng đề nghị bỏ quy định thời điểm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành tự đánh giá, xếp loại gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2.4. Điều 6 (Thông báo, công khai kết quả xếp loại) quy định “*Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xếp loại của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai kết quả xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị tại trụ sở làm việc*”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*phải công khai kết quả xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị tại trụ sở làm việc*” thành “*phải công khai kết quả xếp loại chất lượng đến đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý*”.

2.5. Điều 8 (Xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị)

- Khoản 2, điểm a quy định:

“2. Điểm và điều kiện xếp loại các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều thành tích nổi bật, có đột phá, đổi mới, sáng tạo khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các đơn vị khác học tập, noi theo; đạt từ 90 điểm trở lên và có đủ điều kiện: Tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý không vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng hoặc các vi phạm khác bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt từ 45 điểm trở lên; tiêu chí về kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra đạt từ 7 điểm trở lên; 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc và trực thuộc)

được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; có 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị thuộc và trực thuộc) được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực” trở lên theo quy định hiện hành, trong đó 80% trở lên công chức, viên chức được phân loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên...”.

- Theo dự thảo nêu trên thì thực tế có thể xảy ra trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng được các điều kiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (bao gồm cả “các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt từ 45 điểm trở lên”). Theo tiêu chí tại Mục II (Các tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm) của Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo dự thảo Quy định có 04/07 tiêu chí thang điểm tối đa là 05 điểm, 03/07 tiêu chí thang điểm tối đa là 10 điểm, có thể cơ quan, tổ chức, đơn vị đó **đạt 0/5 điểm (bị điểm liệt)** tại một tiêu chí nào đó hoặc **05/10 điểm/tiêu chí** của một trong các tiêu chí: kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (10 điểm); kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (10 điểm); kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ (05 điểm),... theo điểm a khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định này vẫn được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đề nghị bổ sung từ “lãng phí” thành “tham ô, tham nhũng, lãng phí”.

2.6. Điều 9 (Thẩm quyền đánh giá, xếp loại), khoản 2 quy định:

“2. Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thẩm định là Giám đốc Sở Nội vụ

- Các Ủy viên khác là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức có liên quan. Trường hợp khuyết Người đứng đầu thì người được giao quyền hoặc được giao phụ trách cơ quan tham gia Ủy viên Hội đồng.

b) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Thẩm định kết quả tự chấm điểm và xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị; bỏ phiếu thông qua kết quả xếp loại.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị hằng năm.

- Được thành lập các bộ phận giúp việc nếu xét thấy cần thiết.

- Hội đồng thẩm định hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định”.

- Điều a, đề nghị bổ sung thành phần “cứng” vào ủy viên Hội đồng thẩm định là “Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh”.

- Điều b, gạch đầu dòng thứ ba quy định “Được thành lập các bộ phận giúp việc nếu xét thấy cần thiết” đề nghị bỏ cụm từ “nếu thấy cần thiết”.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Vấn đề khác

Khoản 2 Điều 19 Quy định số 132-QĐ/TW quy định: “Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng các văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đối tượng: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ...”.

Như vậy nội dung ban hành văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập... thuộc thẩm quyền của Chính phủ, tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa ban hành các văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đối tượng này... Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo rõ nội dung nêu trên trong tờ trình UBND tỉnh.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Nội vụ;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

